**Bài 18: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày đặc điểm sông ngòi và đất của vùng Nam Bộ

- Xác định một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ

- Quan sát lược đồ, bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ví dụ : vùng đất ngập mặn … ở vùng Nam Bộ

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.- Cách tiến hành: |
| - GV treo bản đồ,.. để khơỉ động bài học. + Học sinh lên bảng chỉ ranh giới của vùng Nam Bộ và cho biết vùng Nam Bộ giáp với vùng nào, quốc gia nào?- GV cùng HS nhận xét đúng sai  | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi |
| **2. Khám phá***:***-** Mục tiêu: + Trình bày đặc điểm sông ngòi và đất của vùng Nam Bộ + Xác định một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu sông ngòi vùng Nam Bộ (làm việc nhóm đôi )**- GV giới thiệu lược đồ - GV mời HS làm việc theo nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ sau:+ Đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy:- Chỉ và đọc tên một số sông lớn ở vùng Nam Bộ.- Trình bày đặc điểm sông ngòi ở vùng Nam Bộ.- GV nhận xét tuyên dương.**Hoạt động 4 : Tìm hiểu đất ở vùng Nam Bộ (làm việc theo cá nhân )**- GV yêu cầu Học sinh : Đọc thông tin, em hãy trình bày đặc điểm đất ở vùng Nam Bộ.- GV mời trình bày.- Học sinh khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát lược đồ - HS làm việc theo nhóm đôi. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây:Một số sông lớn ở vùng Nam Bộ: Sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Cỏ Đông, sông Vàm Cỏ Tây...- Đặc điểm sông ngòi ở vùng Nam Bộ: * Vùng Nam Bộ có mạng lưới sông ngòi dày đặc. Các sông thường có mùa lũ và mùa cạn.
* Đông Nam Bộ có ít sông ngòi hơn Tây Nam Bộ. Sông Đồng Nai là sông lớn nhất ở Đông Nam Bộ. Ở đây có nhiều hồ lớn được xây dựng để cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt như: hồ Dầu Tiếng, hồ Trị An,....
* Tây Nam Bộ có hai sông lớn là sông Tiền và sông Hậu.Ở Tây Nam Bộ, người dân đào nhiều kênh rạch nối các sông với nhau, làm cho nơi đây có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.Vùng Nam Bộ có nhiều loại đất khác nhau. Ở Đông Nam Bộ chủ yếu là đất đỏ badan và đất xám. Ở Tây Nam Bộ có ba loại đất chính là: đất phù sa, đất phèn và đất mặn. |
| **3. Luyện tập****-** Mục tiêu: + Trò chơi: Kể tên đúng các con sông lớn ở vùng Nam Bộ.+ Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.**-** Cách tiến hành: |
| \* Trò chơi: Ai nhanh ai đúng+ Kể tên đúng các con sông lớn ở vùng Nam Bộ. (Sinh hoạt theo tổ)- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- Mời cả lớp sinh hoạt theo tổ, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:+ Kể tên đúng các con sông lớn ở vùng Nam Bộ.- GV mời các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.- GV nhận xét tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.- Cả lớp sinh hoạt theo tổ, cùng nhau thảo luận - Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên bản đồ.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.- GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.Câu 1: Loại đất chủ yếu ở Tây Nam Bộ là gì?A. Đất phù sa B. Đất xámC. Đất đỏ badan D. Đất cátCâu 2 : Các sông lớn của Nam Bộ là gì?A. Sông Mekong, sông HồngB. Sông Tiền, sông HậuC. Sông Mekong, sông Đồng NaiD. Sông Hồng, sông MekongCâu 3: Địa hình ở Đông Nam Bộ có dạng gì?A. Đồng bằng B. Trung duC. Cao nguyên D. Núi nonCâu 4: Địa hình đồi núi thấp ở Nam Bộ tập trung ở?A. Phía bắc B. Phía namC. Phía đông D. Phía tây+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**Bài 18: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lý của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ví dụ: địa hình, khí hậu, đất và sông ngòi,…ở vùng Nam Bộ.

- Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Kết nối kiến thức đã biết với kiến thức trong bài mới.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút, tạo hứng thú cho học sinh tập trung.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS xem video bài hát “Hương sắc miền Nam” – Sáng tác Tiến Luân để khởi động bài học. + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát: Em hãy cho biết bài hát nói về vùng nào trên đất nước ta?+ GV hỏi thêm: Vì sao em biết bài hát nói về vùng Nam Bộ?- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.**“Thiên nhiên vùng Nam Bộ (T3)”**  | - HS lắng nghe giai điệu bài hát.- Bài hát nói về vùng Nam Bộ.- HS trả lời theo suy nghĩ: có sông nước mênh mang, có sông Cửu Long, áo bà ba,...- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:***-** Mục tiêu: + Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ.+ Rèn luyện kĩ năng quan sát, sử dụng các tư liệu có liên quan để tổng hợp kiến thức, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 5: Tìm hiểu những ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ.****\* Đọc thông tin, quan sát tranh và trả lời câu hỏi (Sinh hoạt nhóm 6).**- GV mời 1 HS đọc thông tin trong SGK.- GV mời HS sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau quan sát tranh, thảo luận và cho biết:Description: C:\Users\ASUS\Downloads\bai-18-thien-nhien-vung-nam-bo-3 (1).png+ Hãy nêu ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ?- GV mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc thông tin trong SGK.- HS sinh hoạt nhóm 6, quan sát tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi:**+ Thuận lợi:** Đất đai màu mỡ, khí hậu nóng quanh năm, mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều dầu mỏ và khí tự nhiên,…**+ Khó khăn:** Mùa khô kéo dài, xâm nhập mặn,…- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập****-** Mục tiêu: + Củng cố kiến thức, kỹ năng đã học trong bài.+ Rèn luyện kĩ năng quan sát, sử dụng các tư liệu có liên quan để tổng hợp kiến thức đã học, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.**-** Cách tiến hành: |
| **Câu 2: Lập bảng so sánh (Sinh hoạt nhóm 4)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận, viết vào phiếu bài tập khổ giấy A3 và thực hiện nhiệm vụ sau:Description: C:\Users\ASUS\Downloads\bai-18-thien-nhien-vung-nam-bo-4.png- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.- GV nhận xét tuyên dương.**Câu 3: Nêu những ví dụ cho thấy ảnh hưởng của môi trường tự nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ. (Sinh hoạt nhóm 2).**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và nêu ví dụ.- GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.- GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng để phân biệt đặc điểm địa hình hoặc đất ở Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ theo gợi ý.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm****thiên nhiên** | **Đông Nam Bộ** | **Tây Nam Bộ** |
| Địa hình | - Địa hình cao hơn Tây Nam Bộ.- Đồi thoải lượn sóng và đồng bằng chiếm phần lớn diện tích.- Có một số núi như: núi Bà Đen, núi Chứa Chan,.. | - Địa hình bằng phẳng và thấp, nhiều vùng đất ngập nước như: Đồng Tháp Mười, Kiên Giang, Cà Mau.- Vùng ven biển có nhiều bãi đất thấp chịu ảnh hưởng mạnh của biển. |
| Đất | - Chủ yếu là đất đỏ badan và đất xám. | - Có ba loại đất chính là đất phù sa, đất phèn và đất mặn. |

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và nêu ví dụ.+ Vùng đất đỏ badan và đất xám ở Đông Nam Bộ thuận lợi để trồng các loại cây công nghiệp lâu năm (cao su, điều, hồ tiêu, cà phê,...).+ Đất phù sa ở Tây Nam Bộ thuận lợi cho trồng lúa, cây ăn quả.+ Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch và vùng biển rộng ở Nam Bộ thuận lợi cho giao thông đường thuỷ, khai thác và nuôi trồng thuỷ sản, du lịch.+ Tại nhiều tỉnh thuộc khu vực Tây Nam Bộ, vào mùa khô, nước biển lấn sâu vào đất liền, khiến cho đất bị nhiễm mặn, gây thiệt hại lớn đối với sản xuất nông nghiệp.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu cả lớp vẽ tranh với thông điệp về sử dụng tiết kiệm hợp lý nguồn nước ngọt.+ Nhận xét các bức tranh của HS, tuyên dương.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu và thực hiện vẽ tranh với thông điệp về sử dụng tiết kiệm hợp lý nguồn nước ngọt.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |